

Bản án số: 655/2020/HS-PT
Ngày 04 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Khoa

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020 và ngày 04/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 400/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Tăng Thị Thu V do có kháng cáo của bị cáo Tăng Thị Thu V xin giảm nhẹ hình phạt đối với bản án hình sự sơ thẩm số 242/2020/HSST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Họ và tên: **Tăng Thị Thu V**; giới tính: nữ; sinh năm 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 186/2/5 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: (không); con ông Tăng Văn T(chết) và bà Trần Thị Ngọc M (chết); hoàn cảnh gia đình: chồng tên Mai Văn N, có 01 con sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 25/01/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2014 (bản án số 37/2016/HSST); chấp hành xong bản án 12/7/2016;

Bắt, tạm giam: 05/12/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Phạm Quang H, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Mai Văn N**; sinh năm 1955; nơi cư trú: 186/2/5 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 05/12/2019, tại nhà số 186/1 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 phát hiện bị cáo Tăng Thị Thu V có hành vi cất giữ:

-06 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0124g, loại Heroine;

-03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6762g, loại Methamphetamine (MA).

Lực lượng công an đã đưa bị cáo cùng vật chứng đến Công an phường P, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục 29-30), thu giữ số vật chứng đã nêu.

Vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra T1 hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại nhà số 186/2/5 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ được của bị cáo các vật chứng như sau:

-Thu giữ ngay trước cửa ra vào có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2956g, loại MA;

-Thu giữ trong ngăn tủ phía bên phải tủ gỗ bên trái cửa ra vào: 01 gói nylon màu vàng có chữ SHOP HÀ bên trong có 14 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 139,1939g, loại MA; 01 gói nylon màu đỏ bên trong có 19 gói nylon chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 358,8700g, loại Heroine.

Ma túy thu giữ của bị cáo đã được giám định, theo các kết luận giám định số 2160/KLGD-H và 2161/KLGD-H ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 48, 51).

Tại thời điểm khám xét căn nhà 186/2/5 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt ông Mai Văn N (chồng của bị cáo) trong căn nhà vừa nêu. Tuy nhiên, qua điều tra, không có căn cứ để xác định ông N có liên quan đến việc tàng trữ, mua bán ma túy.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai như sau:

Khoảng tháng 11/2019, bị cáo quen với một thanh niên không rõ lai lịch có tên gọi là T1 và biết T1 bán ma túy nên bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy của T1 để bán lại cho người khác để thu lợi. Từ ngày 28/11/2019 đến ngày 04/12/2019, ở tại khu vực hẻm 186 đường B, phường P, Quận 1, bị cáo đã 03 lần mua ma túy của T1, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 28/11/2019, bị cáo mua của T1 15 gói ma túy loại MA giá 900.000đ (60.000đ/gói) và 15 tép Heroine giá 1.050.000đ (70.000đ/tép). Bị cáo đã đem số ma túy đã nêu về nhà cất giấu và bán hết cho những người không rõ lai lịch với giá 70.000đ/gói MA và 80.000đ/tép Heroine.

Lần thứ 2: Ngày 01/12/2019, bị cáo mua của T1 15 gói MA giá 900.000đ (60.000đ/gói) và 15 tép Heroine giá 1.050.000đ (70.000đ/tép). Bị cáo mang số ma túy đã nêu về nhà cất giấu và bán cho những người không rõ lai lịch. bị cáo đã bán được 09 gói MA và 09 tép Heroine; còn lại 06 gói MA và 06 tép Heroine, bị cáo chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo.

Lần thứ 3: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/12/2019, bị cáo mua của T1 19 gói Heroine giá 133.000.000đ và 14 gói MA giá 42.000.000đ. Bị cáo mang về nhà cất giấu để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Công an khám xét và thu giữ.

Việc mua bán ma túy chỉ một mình bị cáo thực hiện, không có ai tham gia giúp sức cho bị cáo. Ông N (chồng bị cáo) không biết bị cáo mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/12/2019, trong lúc bị cáo đang cầm 06 tép Heroine và 03 gói MA đứng trước cửa nhà 186/1 đường B, phường P, Quận 1 để bán cho người khác thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

Ngoài số vật chứng là ma túy thu giữ được như đã nêu, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

-Thu giữ của bị cáo:

+01 cân điện tử màu đen và 20 gói nylon không chứa gì;

+15.265.000đ (thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại chỗ ở của bị cáo);

+98.500.000đ (thu trong tủ gỗ tầng trệt để trong nhà của bị cáo);

- Thu giữ của ông Mai Văn N: 376.000.000đ (thu giữ trong tủ gỗ trên lầu 1 nhà số 186/2/6 B, phường P, Quận 1, trong khi thực hiện việc khám xét. Theo kết quả điều tra thì trong số tiền đã nêu có 26.000.000đ là tiền của cá nhân ông N dành dụm mà có, 350.000.000đ là tiền do ông N vay của bà của bà Trần Thị H1 (sinh năm 1952) và bà Tăng Thị Ngọc P1 (sinh năm 1971) cùng ngụ tại 186/2/6 đường B, phường P, Quận 1 với mục đích để sửa chữa nhà; việc vay tiền có lập hợp đồng. Ngày 24/3/2020, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông N 350.000.000đ (Bút lục 66).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2020/HSST ngày 14/7/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Tăng Thị Thu V** Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019;

Phạt bổ sung 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Tăng Thị Thu V xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tăng Thị Thu V vẫn giữ nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Xét kháng cáo của bị cáo Tăng Thị Thu V: Hành vi phạm tội của bị cáo, án sơ thẩm đã nêu rất rõ. Số lượng ma túy bị cáo bị bắt quả tang và tại nhà là 501.0481g Heroine và MA. Số lượng ma túy lớn. Bản thân bị cáo có án về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy, bị cáo không có sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Chồng bị cáo có nộp thay cho bị cáo số tiền nộp phạt 15.000.000 đồng. Đây là tình tiết mới nhưng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì không giảm án cho bị cáo. Về nhân thân: con của bị cáo dì ruột đang nuôi, cháu bị bệnh trầm cảm. Do số lượng Heroine lớn nên án sơ thẩm xử bị cáo mức án tù chung thân là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo trình bày:

Về tội danh: Luật sư đồng ý bị cáo bị xử về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị quy kết số lượng ma túy là 501.0481g Heroine và MA. Khung

hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, mức hình phạt là 20 năm, chung thân và tử hình. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân tối cao điểm b mục 3.1 thì mức hình phạt áp dụng cao nhất là tù chung thân. Án sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là phụ nữ đã lớn tuổi (57 tuổi) và bị bệnh gai cột sống và thoái hóa khớp, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân, chưa vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể được hưởng hình phạt thấp hơn mức hình phạt Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 20 năm tù.

Bị cáo trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm.

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo Tăng Thị Thu V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Những người mua, bán ma túy với bị cáo đều là những người không rõ lai lịch.

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 05/12/2019, tại nhà số 186/1 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1 phát hiện bị cáo có hành vi cất giữ 1,0124g Heroine và 0,6762g, loại Methamphetamine (MA).

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra T1 hành khám xét chỗ ở của bị cáo tại nhà số 186/2/5 đường B, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp tục thu giữ được của bị cáo 358,8700g Heroine và 140,4895g MA.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo như đã được nêu là 501.0481g Heroine và MA.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xét kháng cáo của bị cáo Tăng Thị Thu V và đề nghị của người bào chữa,

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tăng Thị Thu V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nhưng bị cáo vẫn mua ma túy về bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời.

[3.2] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo đã tác động gia đình để chồng bị cáo là ông Mai Văn N đóng tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng cho bị cáo. Điều này chứng tỏ, bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Chồng của bị cáo ông Mai Văn N có đơn trình bày ông N đã 65 tuổi, đang mắc bệnh gan mãn tính, gan nhiễm mỡ, bệnh tiểu đường. Bị cáo V 57 tuổi, mắc nhiều bệnh như thoái hóa khớp gối hai bên, xơ vữa động mạch, suy gan mãn tính, thoái hóa cột sống lưng, tim, sỏi mật, gan nhiễm mỡ, u tuyến vú. Bị cáo V và ông N có một con chung là Mai Trọng P2 sinh năm 2002, cháu mắc chứng bệnh tự kỷ, trí tuệ kém phát triển, không tiếp thu kiến thức do đó đã nghỉ học từ lớp 3 đến nay, không thể tự lo cho bản thân, mọi hoạt động phụ thuộc vào cha mẹ. Ông N có nộp hồ sơ bệnh án kèm theo.

Như vậy, bị cáo V phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vận dụng tinh thần hướng dẫn tại Mục 3.3 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo V mức án tù có thời hạn cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị y án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ý kiến của người bảo vệ cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tăng Thị Thu V. Sửa án sơ thẩm.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Tăng Thị Thu V 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019;

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 242/2020/HSST ngày 14/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Tăng Thị Thu V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;Tàu;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh(để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trú/Nhung).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương